

Thành phố H, ngày 22 tháng 12 năm 2025

Số: 1786/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1080/2024/TLST-DSST ngày 21 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần AC

Địa chỉ trụ sở: 442 NK, phường B, Thành phố H

Địa chỉ liên hệ: 444A-446 đường CT, phường N, Thành phố H

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Trọng L, sinh năm: 1973

Địa chỉ liên hệ: 444A-446 đường CT, phường N, Thành phố H

(Theo giấy ủy quyền số 31/UQ-QLN.24 ngày 09/01/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần AC)

* Bị đơn: Ông Trần Xuân M, sinh năm: 1971

Địa chỉ hiện tại: Căn hộ 10.04 B, chung cư T, số 102 đường P, Khu phố 23, phường Đ, Thành phố H

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Trọng L đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần AC, ông Trần Xuân M là bị đơn đã thống nhất xác nhận các vấn đề sau đây:

Ông Trần Xuân M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC tổng số tiền nợ tính đến ngày 12/12/2025 theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày

16/12/2010 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần AC).

Tổng số tiền ông Trần Xuân M còn nợ tạm tính đến ngày 12/12/2025 là 228.798.180 đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn một trăm tám mươi đồng), trong đó vốn gốc là 33.480.851 đồng (Bằng chữ: Ba mươi ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn tám trăm năm mươi một đồng), tiền lãi quá hạn là 195.317.320 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi lăm triệu ba trăm mười bảy nghìn ba trăm hai mươi đồng).

Ông Trần Xuân M sẽ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC theo phương thức trả dần, thứ tự thanh toán là vốn gốc, lãi quá hạn, cụ thể như sau:

- Đối với số tiền gốc còn nợ là 33.480.851 đồng (Ba mươi ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn tám trăm năm mươi một đồng), ông Trần Xuân M sẽ trả dần theo ba đợt, cụ thể:

+ Đợt 1 vào ngày 30/01/2026 sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền gốc là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

+ Đợt 2 vào ngày 28/02/2026 sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền gốc là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

+ Đợt 3 vào ngày 30/3/2026 sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền gốc còn lại là 28.480.851 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm tám mươi nghìn tám trăm năm mươi một đồng).

- Đối với số tiền lãi còn nợ là 195.317.320 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu ba trăm mười bảy nghìn ba trăm hai mươi đồng), ông Trần Xuân M sẽ trả dần trong 08 (tám) tháng tính từ ngày 31/3/2026 cho đến ngày 30/10/2026, số tiền tôi sẽ trả cụ thể như sau:

+ Đợt 1 vào ngày 30/4/2026 sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền lãi là 24.414.665 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

+ Đợt 2 vào ngày 31/5/2026 sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền lãi là 24.414.665 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

+ Đợt 3 vào ngày 30/6/2026 sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền lãi là 24.414.665 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

+ Đợt 4 vào ngày 31/7/2026 sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền lãi là 24.414.665 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

+ Đợt 5 vào ngày 31/8/2026 sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền lãi là 24.414.665 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

+ Đợt 6 vào ngày 30/9/2026 sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền lãi là 24.414.665 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

+ Đợt 7 vào ngày 31/10/2026 sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền lãi là 24.414.665 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

+ Đợt 8 vào ngày 30/11/2026 sẽ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền lãi là 24.414.665 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 13/12/2025, ông Trần Xuân M phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng đã ký kết vào ngày 16/12/2010 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần AC) đến ngày trả hết nợ.

Trường hợp ông Trần Xuân M vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì Ngân hàng Thương mại cổ phần AC có quyền yêu cầu thi hành ngay một lần đối với số tiền mà ông Trần Xuân M còn nợ.

2.2. Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Xuân M phải chịu án phí là 5.719.955 đồng (Bằng chữ: Năm triệu bảy trăm mười chín nghìn chín trăm năm mươi lăm đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.690.145 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000346 ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận T, Thành phố H (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực S, Thành phố H).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND Khu vực G – Thành phố H;
- Phòng THADS Khu vực G – Tp. H;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị L1